

Điều 5. — Các Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
VÕ CHÍ CÔNG

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

**ỦY BAN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT
NHÀ NƯỚC — BỘ TÀI CHÍNH**

QUYẾT ĐỊNH liên Bộ Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước — Bộ Tài chính số 548-QĐ/LB ngày 8-8-1986 ban hành bản Quy định về lệ phí kiểm định phương tiện đo.

**CHỦ NHIỆM ỦY BAN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT NHÀ NƯỚC
BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

Căn cứ Điều lệ quản lý đo lường ban hành kèm theo Nghị định số 216-CP ngày 25-9-1974 của Hội đồng Chính phủ;

Đề đề cao tính pháp lý của công tác quản lý đo lường, nâng cao tinh thần trách nhiệm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu và sử dụng phương tiện đo và đề bù đắp một phần chi phí của Nhà nước trong công tác kiểm định,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Ban hành bản Quy định về lệ phí kiểm định phương tiện đo như sau:

a) Lệ phí kiểm định theo điều 14 của Điều lệ quản lý đo lường được thu trong các trường hợp kiểm định ban đầu và kiểm định định kỳ các phương tiện đo. Việc kiểm định này do cơ quan quản lý đo lường Nhà nước các cấp, các tổ chức được ủy quyền kiểm định Nhà nước và các tổ chức được công nhận quyền kiểm định ngành tiến hành. Lệ phí kiểm định tính vào chi phí sản xuất, kinh doanh hay hành chính sự nghiệp của đơn vị xin đăng ký kiểm định.

b) Giá lệ phí kiểm định của mỗi phương tiện đo phải đúng bằng lệ phí kiểm định ban hành kèm theo Quyết định này. Việc sửa đổi hoặc bổ sung bảng lệ phí kiểm định do Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước quyết định sau khi thống nhất với Bộ Tài chính.

c) Đơn vị xin kiểm định phải nộp lệ phí kiểm định cho tất cả phương tiện đo sau khi qua kiểm định.

d) Cơ quan quản lý đo lường Nhà nước các cấp, các tổ chức được ủy quyền kiểm định Nhà nước và các tổ chức được công nhận quyền kiểm định ngành được trực tiếp thu lệ phí kiểm định hoặc thanh toán qua Ngân hàng Nhà nước theo các quy định tài chính hiện hành.

đ) Đơn vị xin kiểm định phải chi phí vận chuyển phương tiện đo đến nơi kiểm định đã được quy định. Trong trường hợp phương tiện đo phải kiểm định tại địa điểm khác nơi quy định thì đơn vị xin kiểm định phải thanh toán với cơ quan kiểm định các chi phí về vận chuyển người và thiết bị.

1) Lệ phí kiểm định do cơ quan quản lý đo lường Nhà nước các cấp, các tổ chức được ủy quyền kiểm định Nhà nước và các tổ chức được công nhận quyền kiểm định ngành thu được nộp vào ngân sách Nhà nước (khoản 82, hạng 3) hoặc vào quỹ phát triển sản xuất kinh doanh (đối với cơ sở sản xuất kinh doanh). Hàng năm

các cơ quan kiểm định nói trên được phép dự trừ 5% tổng số lệ phí thu được để làm tiền thưởng cho những trường hợp nêu trong điều 29 của Điều lệ quản lý đo lường. Khi chi phải căn cứ vào quyết định khen thưởng thực tế, số tiền còn lại phải nộp vào ngân sách Nhà nước, vì 5% là mức khống chế tối đa.

Điều 2. — Quyết định này thay thế Quyết định liên Bộ Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước — Bộ Tài chính số 683-QĐ/LB ngày 28-12-1979 quy định về lệ phí kiểm định phương tiện đo và có hiệu lực kể từ ngày ký.

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thủ trưởng

LÝ TÀI LUẬN

K.T. Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước

Phó chủ nhiệm

ĐOÀN PHƯƠNG

BỘ TÀI CHÍNH — ỦY BAN BẢO VỆ BÀ MẸ VÀ TRẺ EM

THÔNG TƯ liên Bộ Tài chính — Ủy ban bảo vệ bà mẹ và trẻ em số 19-TT/LB ngày 19-8-1986 sửa đổi định mức chi bình quân cho một đầu trẻ/tháng áp dụng đối với các nhà trẻ thuộc khu vực Nhà nước.

Đề phù hợp với hệ thống giá và lương mới, bảo đảm cho việc nuôi dạy trẻ tại các nhà trẻ thuộc khu vực Nhà nước, liên Bộ Tài chính — Ủy ban bảo vệ bà mẹ và trẻ em Trung ương quy định mức chi bình quân một đầu trẻ/tháng áp dụng đối với nhà trẻ thuộc khu vực Nhà nước như sau:

1. Định mức chi bình quân cho một đầu trẻ/tháng áp dụng cho các nhà trẻ thuộc khu vực Nhà nước (bao gồm khoản là chi về lương, phụ cấp và trợ cấp cho cán bộ nhân viên nhà trẻ; Chi về hành chính, quản lý và chi về nghiệp vụ) như sau:

Cơ sở nuôi dạy trẻ	Định mức chi bình quân một đầu trẻ/tháng		Mức đóng góp cho một trẻ/tháng so với tổng mức chi
	Tổng mức	Trong đó chi về lương, phụ cấp, trợ cấp	
- Nhà trẻ đóng tại các địa bàn thị xã, quận, thành phố	90đ — 120đ	60đ — 90đ	20%
- Các nhà trẻ đóng tại địa bàn huyện	80đ — 110đ	65đ — 85đ	15%

Các khoản chi về lương và phụ cấp lương cho cán bộ, nhân viên nhà trẻ phải căn cứ vào tiêu chuẩn biên chế quy định tại Quyết định số 304—CP ngày 29-8-1979 của Hội đồng Chính phủ về tổ chức bộ máy, biên chế của nhà trẻ thuộc khu vực Nhà nước để kiểm tra và cấp phát. Các khoản chi về lương và phụ cấp lương tuy tính chung vào định mức, nhưng khi có thay

đổi sẽ được xem xét cấp thêm ngoài định mức chi để không ảnh hưởng đến các khoản chi về hành chính, quản lý và nghiệp vụ nuôi dạy trẻ.

2. Ủy ban bảo vệ bà mẹ và trẻ em, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương căn cứ vào khung định mức chi nói trên, tính toán quy định mức chi cụ thể đối với từng loại nhà trẻ.

Tel: +84 33 366 3333

LawSoft